**TIẾT 47: LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:SGAN23-24-GV56**

- Học sinh được củng cố quy tắc cộng, trừ hai phân thức cùng mẫu, khác mẫu.

- Rèn kĩ năng sử dụng phân thức đại số biểu thị một số đại lượng trong các bài toán thực tế

**2. Về năng lực:SGAN23-24-GV56**

***\* Năng lực chung:SGAN23-24-GV56***

- Năng lực tự học:SGAN23-24-GV56 HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác:SGAN23-24-GV56 HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

***\* Năng lực đặc thù:SGAN23-24-GV56***

- Năng lực giao tiếp toán học:SGAN23-24-GV56 HS phát biểu, nhận biết được …

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực mô hình hóa toán học:SGAN23-24-GV56 thực hiện được các thao tác tư duy so sánh, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, …

**3. Về phẩm chất:SGAN23-24-GV56**

- Chăm chỉ:SGAN23-24-GV56 thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực:SGAN23-24-GV56 thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm:SGAN23-24-GV56 hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:SGAN23-24-GV56** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, bảng phụ hoặc máy chiếu.

**2. Học sinh:SGAN23-24-GV56** SGK, thước thẳng, bảng nhóm.

**III. TIỀN TRÌNH BÀI DẠY**

**1. Hoạt động 1:SGAN23-24-GV56 KIẾN THỨC CẦN NHỚ/ MỞ ĐẦU/ KHỞI ĐỘNG** (5 phút)

**a) Mục tiêu:SGAN23-24-GV56** Ôn tập kiến thức cần nhớ, của bài phép cộng, phép trừ phân thức đại số

**b) Nội dung:SGAN23-24-GV56** Tổng hợp kiến thức cần nhớ về bài phép cộng, phép trừ phân thức đại số

**c) Sản phẩm:SGAN23-24-GV56** Bảng phụ sau khi học sinh điền khuyết

**d) Tổ chức thực hiện:SGAN23-24-GV56**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| **Gợi ý 1:SGAN23-24-GV56** Thiết kế một bài tập nhỏ hoặc một trò chơi:SGAN23-24-GV56 câu hỏi ngắn gọn, dễ hiểu (3-5 câu) mục đích Ôn tập kiến thức cần nhớ, của bài cũ; gợi động cơ tìm hiểu vào bài mới  **\* GV giao nhiệm vụ**  - Hoàn thành bài tập bằng cách điền đáp án đúng  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - Giáo viên gọi hs thực hiện từng câu hỏi. HS trả lời.  **\*Đánh giá kết quả**  - GV gọi hs nhận xét  - GV nhận xét và chốt  **\*Kết luận, nhận định:SGAN23-24-GV56**  **-** Bảng phụ tổng hợp kiến thức  **Gợi ý 2:SGAN23-24-GV56** Tổng hợp kiến thức cần nhớ thông qua sự tự tổng hợp của HS qua sơ đồ, powerpoint.  **\* GV giao nhiệm vụ**  - Nêu rõ phân công nhiệm vụ  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - GV hướng dẫn HS  **\*Báo cáo, thảo luận**  - Gv tổ chức HS báo cáo nhiệm vụ  - Đại diện HS báo cáo  - GV Thiết kế bộ câu hỏi, trò chơi nhỏ để củng cố lý thuyết  **\*Đánh giá kết quả**  HS đánh giá:SGAN23-24-GV56…  GV đánh giá:SGAN23-24-GV56 …  GV tổng hợp, chốt vấn đề | Bảng phụ  1. Cộng hai phân thức cùng mẫu.  Muốn cộng hai phân thức có cùng mẫu thức, ta cộng các tử thức với nhau và giữ nguyên mẫu thức:SGAN23-24-GV56  2. Cộng hai phân thức khác mẫu  Muốn cộng hai phân thức có mẫu thức khác nhau, ta quy đồng mẫu thức rồi cộng các phân thức có cùng mẫu thức vừa tìm được.  3. Trừ hai phân thức cùng mẫu  - Muốn trừ hai phân thức có cùng mẫu thức ta trừ các tử thức và giữ nguyên mẫu thức.  4. Trừ hai phân thức khác mẫu  - Muốn trừ hai phân thức có mẫu thức khác nhau, ta quy đổng mẫu thức rổi trừ các phân thức có cùng mẫu thức vừa tìm được. |

**2. Hoạt động 2:SGAN23-24-GV56 Hình thành kiến thức (**10 phút)

a) Mục tiêu:SGAN23-24-GV56 Vận dụng kiến thức cộng, trừ, nhân chia đa thức

b) Nội dung:SGAN23-24-GV56 Hoàn thành ví dụ 2/SGK/23 theo định hướng có sẵn

c) Sản phẩm:SGAN23-24-GV56 Làm xong ví dụ 2/SGK/23

d) Tổ chức thực hiện:SGAN23-24-GV56

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ 1**  - Hướng dẫn ví dụ 2/sgk/23  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  B1. Tính  B2. Tính  B3. Tính  B4. Tính  **\*Báo cáo kết quả**  **\*Đánh giá kết quả**  - Gọi hs nhận xét  - GV nhận xét bài làm |  |

**3. Hoạt động 3:SGAN23-24-GV56 Luyện tập** (13 phút)

**a) Mục tiêu:SGAN23-24-GV56** HS vận dụng được lý thuyết cộng, trừ, nhân, chia vào thực hiện các bài tập sau

**b) Nội dung:SGAN23-24-GV56** Làm bài 6.34/SGK/24

**c) Sản phẩm:SGAN23-24-GV56** Lời giải bài tập 6.34/SGK/24

**d) Tổ chức thực hiện:SGAN23-24-GV56**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| **\*GV giao nhiệm vụ 1**  - Hướng dẫn giải bài tập 6.34/SGK/24  **\*HS thực hiện nhiệm vụ**  B1. Tìm điều kiện xác định:SGAN23-24-GV56  B2. Tìm mẫu thức chung:SGAN23-24-GV56 .  Gợi ý đổi:SGAN23-24-GV56  B3. Rút gọn phân thức và thu gọn biểu thức.  **b)**  B1. Thay vào biểu thức P  B2. Kết luận  **\*Báo cáo kết quả**  - Gọi hs lên báo cáo kết quả  - HS báo cáo  **\*Đánh giá kết quả**  - Gọi HS nhận xét  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - GV chốt  c) B1. Tính P  B2. So sánh kết quả tính được với P sau khi rút gọn  GV hướng dẫn cách làm bài tập:SGAN23-24-GV56 Tìm x nguyên để P nhận gái trị nguyên  B1. Lập luận x nguyên để P nhận giá trị nguyên  B2. Tìm x và kết luận  - HS theo dõi và ghi bài | Bài giải  b) Thay vào biểu thức P có  Vậy  Để P nhận giá trị nguyên thì  Mà  Vậy |

**4. Hoạt động 4:SGAN23-24-GV56 Vận dụng** (12 phút)

**a) Mục tiêu:SGAN23-24-GV56** Vận dụng các kiến thức về cộng, trừ phân thức để giải quyết các bài toán về lời văn

**b) Nội dung:SGAN23-24-GV56** HS giải quyết bài toán thực tế về năng suất

**c) Sản phẩm:SGAN23-24-GV56** - HS tự giải quyết vấn đề và liên hệ được thực tế

**d) Tổ chức thực hiện:SGAN23-24-GV56**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| **\*GV giao nhiệm vụ**  - HS đọc và phân tích bài 6.35/SGK/24  **\*HS thực hiện nhiệm vụ**  a)  B1. Kẻ bảng số áo, số áo/ ngày, số ngày. Bảng gồm hai dòng là kế hoạch và thực tế  B2. Điền số liệu vào bảng.  B3. Số bộ quần áo mỗi ngày xưởng may được theo kế hoạch.  b) Từ bảng viết phân thức biểu thị số bộ quẩn áo thực tế xưởng may được mỗi ngày.  c) Từ bảng viết biểu thức biểu thị số bộ quẩn áo mỗi ngày xưởng may được nhiều hơn so với kế hoạch.  **\*Báo cáo kết quả**  Tổ chức cho HS báo cáo cá nhân hoặc nhóm  **\*Đánh giá kết quả**  - GV tổng kết và nêu thêm bài tập gắn với thực tế (nếu được) | Đề bài  6.35. Một xưởng may lập kế hoạch may 80000 bộ quẩn áo trong (ngày). Nhờ cải tiến kĩ thuật, xưởng đã hoàn thành kế hoạch sớm 11 ngày và may vượt kế hoạch 100 bộ quần áo.  a) Hãy viết phân thức theo biến biểu thị số bộ quần áo mỗi ngày xưởng may được theo kế hoạch.  (áo/ ngày)  b) Viết phân thức biểu thị số bộ quẩn áo thực tế xưởng may được mỗi ngày.  (áo/ngày)  c) Viết biểu thức biểu thị số bộ quẩn áo mỗi ngày xưởng may được nhiều hơn so với kế hoạch.  (áo/ngày)  d) Nếu theo kế hoạch, mỗi ngày xí nghiệp may 800 bộ quần áo thì nhờ cải tiến kĩ thuật, mỗi ngày xưởng may được nhiều hơn so với kế hoạch bao nhiêu bộ quần áo? |

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà** (5 phút)

- Ôn tập phần Nhân, chia phân thức đại số

- Chuẩn bị các bài Luyện tập trong SGK.

**Tiết 48**

**Ngày soạn:26/08/2023**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lớp** | **8A** | **8C** |
| **Ngày dạy:** |  |  |

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:SGAN23-24-GV56**

- Củng cố cách nhân, chia hai phân thức

- Liên kết các kiến thức của Bài 23 và Bài 24

- Thực hiện được phép nhân, chia phân thức đại số

- Rèn kĩ năng sử dụng phân thức đại số biểu thị một số đại lượng trong các bài toán thực tế

- Nhận thức ý nghĩa của bài toán tính giá trị biểu thức.

**2. Về năng lực:SGAN23-24-GV56**

***\* Năng lực chung:SGAN23-24-GV56***

- Năng lực tự học:SGAN23-24-GV56 HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác:SGAN23-24-GV56 HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

***\* Năng lực đặc thù:SGAN23-24-GV56***

- Năng lực giao tiếp toán học:SGAN23-24-GV56 HS phát biểu, nhận biết được …

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực mô hình hóa toán học:SGAN23-24-GV56 thực hiện được các thao tác tư duy so sánh, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, …

**3. Về phẩm chất:SGAN23-24-GV56**

- Chăm chỉ:SGAN23-24-GV56 thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực:SGAN23-24-GV56 thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm:SGAN23-24-GV56 hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:SGAN23-24-GV56** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, bảng phụ hoặc máy chiếu.

**2. Học sinh:SGAN23-24-GV56** SGK, thước thẳng, bảng nhóm.

**III. TIỀN TRÌNH BÀI DẠY**

**1. Hoạt động 1:SGAN23-24-GV56 KIẾN THỨC CẦN NHỚ/ MỞ ĐẦU/ KHỞI ĐỘNG** (8 phút)

**a) Mục tiêu:SGAN23-24-GV56** Ôn tập kiến thức cần nhớ, của bài 24; gợi động cơ tìm hiểu vào bài mới

**b) Nội dung:SGAN23-24-GV56** Tổ chức trò chơi học tập:SGAN23-24-GV56 Hái lộc đầu xuân/ Tổng hợp kiến thức cần nhớ về Phép nhân và chia phân thức đại số

**c) Sản phẩm:SGAN23-24-GV56** Trò chơi học tập:SGAN23-24-GV56 Hái lộc đầu xuân/ Tổng kết kiến thức cần nhớ

**d) Tổ chức thực hiện:SGAN23-24-GV56**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| **GV** cho HS chơi trò chơi “Hái lộc đầu xuân” mục đích Ôn tập kiến thức cần nhớ, của bài 24.  **\* Giao nhiệm vụ**  **-** Bài tập, bộ câu hỏi  Câu 1:SGAN23-24-GV56 Chọn đáp án đúng   1. Muốn nhân hai phân thức, ta nhân các tử thức với nhau, giữ nguyên mẫu thức 2. Muốn nhân hai phân thức, ta giữ nguyên tử thức, nhân mẫu thức với nhau 3. Muốn nhân hai phân thức, ta nhân tử thức với nhau, nhân mẫu thức với nhau 4. Muốn nhân hai phân thức, ta nhân tử thức của phân thức này với mẫu thức của phân thức kia   Câu 2:SGAN23-24-GV56 Chọn khẳng định đúng. Muốn chia phân thức  cho phân thức   1. Ta nhân với phân thức nghịch đảo của 2. Ta nhân với phân thức 3. Ta nhân với phân thức nghịch đảo của 4. Ta cộng với phân thức nghịch đảo của   Câu 3:SGAN23-24-GV56 Chọn câu sai  A.  B.  C.  D.  Câu 4:SGAN23-24-GV56 Kết quả của phép tính  là  A.  B.  C.  D.  Câu 5:SGAN23-24-GV56 Kết quả của phép chia  là  A.  B.  C.  D.  HS nhận nhiệm vụ  **\*Thực hiện nhiệm vụ**  - Giáo viên hướng dẫn HS:SGAN23-24-GV56 luật chơi.  Câu 1:SGAN23-24-GV56 C  Câu 2:SGAN23-24-GV56 C  Câu 3:SGAN23-24-GV56 D  Câu 4:SGAN23-24-GV56 B  Câu 5:SGAN23-24-GV56 C  **\*Đánh giá kết quả**  - HS nhận xét câu trả lời của bạn  - GV chốt đáp án  **\*Kết luận, nhận định:SGAN23-24-GV56**  **-** Bảng phụ tổng hợp kiến thức cần nhớ  GV tổng hợp, chốt vấn đề | I. Kiến thức cần nhớ  1. Nhân hai phân thức    2. Tính chất  + Giao hoán    + Kết hợp    + Phân phối của phếp nhân đối với phép cộng    3. Chia hai phân thức |

**2. Hoạt động 2:SGAN23-24-GV56 Hình thành kiến thức (**NẾU KHÔNG CÓ THÌ CHỈ GHI ĐỀ MỤC)

**3. Hoạt động 3:SGAN23-24-GV56 Luyện tập** (25 phút)

**a) Mục tiêu:SGAN23-24-GV56** HS vận dụng được lý thuyết nhân, chia phân thức đại số vào thực hiện phép tính

**b) Nội dung:SGAN23-24-GV56** Làm các bài tập từ 6.32 đến 6.33 SGK trang 25, bài tập bổ sung.

**c) Sản phẩm:SGAN23-24-GV56** Lời giải các bài tập từ 6.32 đến 6.33 SGK trang 25, bài tập bổ sung.

**d) Tổ chức thực hiện:SGAN23-24-GV56**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| **\*Giao nhiệm vụ 1**  - Làm các Bài tập 6.32; 6.33 SGK/24  Bài 6.32/SGK/25:SGAN23-24-GV56 Thực hiện các phép tính  a)  b)  - HS nhận và thực hiện nhiệm vụ  HS:SGAN23-24-GV56 (Dự kiến)  a)    b)    - HS nhận xét, đưa ra cách làm khác nếu có  GV nhận xét, chốt lại  Bài 6.33/SGK/24:SGAN23-24-GV56 Thực hiện các phép tính  a)  b)  **\*Thực hiện nhiệm vụ**  -GV Hướng dẫn HS thực hiện  - HS nhận và thực hiện nhiệm vụ  **\*Báo cáo kết quả**  - GV đưa ra phân tích, khai thác cách làm khác  **\*Đánh giá kết quả**  - | **II. Luyện tập**  Bài 1 (Bài 6.32/SGK/24):SGAN23-24-GV56 Thực hiện các phép tính  a)      b)    Bài 2 (Bài 6.33/SGK/24):SGAN23-24-GV56 Thực hiện các phép tính  a)      b) |
| **\*Giao nhiệm vụ 2**  - Làm bài tập bổ sung  Cho biểu thức   1. Viết điều kiện xác định của biểu thức 2. Tính giá trị của biểu thức  khi      1. Tìm số nguyên  để biểu thức  nhận giá trị nguyên.   **\*Thực hiện nhiệm vụ**  -GV Hướng dẫn HS thực hiện  HS nhận nhiệm vụ  - HS thực hiện nhiệm vụ  - HS (dự kiến trả lời)  a)  b)  c)    **\*Báo cáo kết quả**  - GV đưa ra phân tích, khai thác cách làm khác  - HS đưa ra phân tích, cách làm khác  **\*Đánh giá kết quả**  - GV nhận xét và chốt cách làm của dạng toán này | Bài 3( Bài tập bổ sung)   1. Điều kiện xác định của biểu thức  là 2. Với  ta có       Thay (tmđk) vào biểu thức N ta được    Vậy với  thì   1. Với , ta có   Để  có giá trị nguyên thì là ước của 12    Kết hợp với điều kiện x nguyên và |

**4. Hoạt động 4:SGAN23-24-GV56 Vận dụng** (10 phút)

**a) Mục tiêu:SGAN23-24-GV56** Vận dụng các kiến thức về nhân, chia phân thức đại số để giải quyết bài toán thực tế

**b) Nội dung:SGAN23-24-GV56**

**-** HS giải quyết bài toán thực tế

Một ca nô đi xuôi dòng trên một khúc sông từ A đến B dài 20 km rồi lại đi ngược dòng từ B về A. Biết tốc độ dòng nước là 3 km/h. Gọi x (km/h) là tốc độ của ca nô. Viết phân thức biểu thị theo x:SGAN23-24-GV56

1. Thời gian ca nô đi xuôi dòng từ A đến B;
2. Thời gian ca nô đi ngược dòng từ B về A;
3. Tỉ số của thời gian ca nô đi xuôi dòng từ A đến B và thời gian ca nô đi ngược dòng từ B về A.

**c) Sản phẩm:SGAN23-24-GV56** - HS tự giải quyết vấn đề và liên hệ được thực tế

**d) Tổ chức thực hiện:SGAN23-24-GV56**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| **\*Giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS bài tập thực tế:SGAN23-24-GV56  - GV yêu cầu HS thực hiện theo nhóm đôi  **\*Thực hiện nhiệm vụ**  -GV Hướng dẫn HS thực hiện  HS nhận nhiệm vụ  - HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm đôi  -HS  a) (giờ)  b) (giờ)  c)  **\*Báo cáo kết quả**  Tổ chức cho HS báo cáo cá nhân hoặc nhóm  - HS liên hệ các vấn đề trong thực tiễn  **\*Đánh giá kết quả**  - GV tổng kết và nêu thêm bài tập gắn với thực tế (nếu được) | Bài 3 (Bài tập bổ sung)  a) Do tốc độ ca nô đi xuôi dòng là (km/h) nên phân thức biểu thị thời gian ca nô đi xuôi dòng từ A đến B là  (giờ)  b) Do tốc độ ca nô đi ngược dòng là (km/h) nên phân thức biểu thị thời gian ca nô đi ngược dòng từ B về A là  (giờ)  c) Tỉ số của thời gian ca nô đi xuôi dòng từ A đến B và thời gian ca nô đi ngược dòng từ B về A là |

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà** (2 phút)

- Xem lại các bài tập đã chữa

- Làm các bài tập:SGAN23-24-GV56 6.43; 6.35/SGK/24 và các bài tập trong SBT

- Chuẩn bị sơ đồ tư duy tổng hợp kiến thức để tiết sau:SGAN23-24-GV56 “Bài tập cuối chương VI”

- Phân công HS chuẩn bị:SGAN23-24-GV56 Mỗi tổ là 1 nhóm. Mỗi nhóm chuẩn bị 1 sơ đồ tư duy